

Số : /KH-THBA

Bình An, ngày tháng 10 năm 2021

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC Năm học: 2021-2022

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH:

Căn cứ Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH, ngày 07/6/2021 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học;

Căn cứ Chỉ thị số 800/CT-BGDĐT ngày 24/8/2021 của Bộ Giáo Dục và Đào tạo Về thực hiện nhiệm vụ năm học 2021 - 2022 ứng phó với dịch COVID-19, tiếp tục thực hiện đổi mới, kiên trì mục tiêu chất lượng giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 1838/QĐ-UBND ngày 13/8/2021 của UBND tỉnh Long An về Ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2021-2022 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Long An;

Căn cứ Công văn số 2222/SGDĐT-GDMN-GDTH ngày 23/8/2021 của Sở GD&ĐT về việc hướng dẫn thực hiện kế hoạch thời gian năm học 2021-2022 cấp tiểu học;

Thực hiện Công văn số /HD-PGDĐT ngày /10/2021 của Phòng GD&ĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2021-2022;

Căn cứ Kế hoạch số 143/KH-THBA ngày 10/8/2021 của Trường Tiểu học Bình An về Kế hoạch phát triển giáo dục năm 2022;

Căn cứ vào tình hình thực tế của đơn vị, Trường Tiểu học Bình An xây dựng Kế hoạch giáo dục năm học 2021-2022 với các nội dung như sau:

II. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM HỌC 2021-2022:

1. Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội của địa phương

- Về kinh tế: Người dân chủ yếu sống bằng nghề nông, ngoài ra có một số hộ buôn bán nhỏ, một số hộ làm nghề mộc truyền thống, một số làm công nhân của các công ty, xí nghiệp trong và ngoài huyện. Cuộc sống cơ bản ổn định.

- Văn hóa – xã hội: Trình độ dân trí khá phát triển, xã đã đạt chuẩn quốc gia về phổ cập giáo dục tiểu học – xóa mù chữ năm 1994; đạt chuẩn quốc gia về phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi mức độ 1 năm 2002 và mức độ 3 năm 2014, xóa mù chữ mức 2 năm 2016, đạt chuẩn quốc gia về PCGD Trung học cơ sở mức độ 1 năm 2010 và mức độ 2 năm 2014.

- Đa số phụ huynh quan tâm đến việc học tập của con em mình, tin tưởng vào chất lượng giáo dục của Nhà trường, yên tâm cho con, em học tại trường. Tuy nhiên vẫn còn một số ít phụ huynh chưa thật sự quan tâm đến việc học tập, chăm sóc con em mình, chưa nhiệt tình phối hợp với Nhà trường trong công tác quản lý, giáo dục học sinh.

- Là địa bàn nông thôn, kinh tế chủ yếu sản xuất nông nghiệp là chính, thu nhập bình quân đầu người chưa cao, nên việc huy động nguồn lực vật chất cho giáo dục sẽ là một thách thức.

2. Đặc điểm tình hình nhà trường năm học 2021-2022

2.1. Đặc điểm học sinh

- Đa số học sinh cư trú tại địa bàn xã Bình An (90.3%), nên thuận lợi việc đi lại, học hành. Tỷ lệ học sinh học đúng độ tuổi đạt 100%.

- Kết quả học tập, hoạt động giáo dục của học sinh ổn định (Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học từ năm học 2017-2018 đến nay đều đạt từ 99% trở lên, 100% học sinh hoàn thành chương trình tiểu học); đa số học sinh có ý thức, tinh thần, thái độ học tập và rèn luyện tốt. Tuy nhiên chất lượng học sinh chưa thật sự đồng đều giữa các khối lớp, giữa các học sinh trong một lớp; tỷ lệ học sinh đạt giải cao trong tham gia các phong trào, hội thi do cấp huyện, tỉnh tổ chức còn ít. Còn 5 học sinh chậm phát triển về trí não và thể chất. Một số học sinh chậm tiến bộ trong học tập ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục của nhà trường

- Tổng số học sinh năm học 2021-2022: 392 học sinh, trong đó nữ: 184. Số lượng học sinh được chia thành 14 lớp. Bình quân 28 học sinh/lớp. Cụ thể:

+ TSHS khối Một: 82 học sinh/34 nữ. Số lớp: 3 lớp. Trong đó: lớp Một 1: 29 học sinh/11 nữ, lớp Một 2: 28 học sinh/15 nữ, lớp Một 3: 25 học sinh/8 nữ.

+ TSHS khối Hai: 70 học sinh/32 nữ. Số lớp: 2 lớp. Trong đó: lớp Hai 1: 35 học sinh/18 nữ, lớp Hai 2: 35 học sinh/14 nữ

+ TSHS khối Ba: 83 học sinh/43 nữ. Số lớp: 3 lớp. Trong đó: lớp Ba 1: 35 học sinh/18 nữ, lớp Ba 2: 29 học sinh/16 nữ, lớp Ba 3: 19 học sinh/09 nữ.

+ TSHS khối Bốn: 87 học sinh/41 nữ. Số lớp: 3 lớp. Trong đó: lớp Bốn 1: 31 học sinh/17 nữ, lớp Bốn 2: 29 học sinh/16 nữ, lớp Bốn 3: 27 học sinh/8 nữ.

+ TSHS khối Năm: 70 học sinh/34 nữ. Số lớp: 3 lớp. Trong đó: lớp Năm 1: 24 học sinh/12 nữ, lớp Năm 2: 23 học sinh/12 nữ, lớp Năm 3: 23 học sinh/10 nữ.

- Tổng số học sinh học 2 buổi/ngày: 390

- Tổng số học sinh dự kiến học bán trú: 30-40%

- Tổng số học sinh có hoàn cảnh khó khăn: 37 (nghèo, cận nghèo và khó khăn khác), chiếm tỷ lệ 9.4%.

2.2. Tình hình đội ngũ giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý

- Số lượng: Tổng số GV, NV, CBQL: 26. Trong đó:

+ Cán bộ quản lý 2 (HT: 1, PHT: 1)

+ Giáo viên: 22 (GVCN: 14), GV dạy chuyên: 5 (Âm nhạc: 1, GDTC: 1, Mỹ thuật: 1, Tin học: 1, Ngoại ngữ), GVPCGD: 1, GV Tổng phụ trách đội: 1, GV Thư viện-Thiết bị: 1

+ Nhân viên: 2 (Kế toán-Văn thư: 1, Bảo vệ: 1)

- Cơ cấu, chất lượng:

+ Nhóm lãnh đạo quản lý điều hành đủ; Nhóm vị trí việc làm gắn với hoạt động nghề nghiệp đủ và đạt tỷ lệ 1.5 Giáo viên/lớp (Giáo viên cơ bản, Giáo viên dạy

chuyên, Giáo viên công tác Đội); Nhóm vị trí việc làm gắn với công việc hỗ trợ phục vụ: Thiếu 02 (01 Thư viện, 01 Y tế). Số lượng đủ theo định mức Giáo viên/lớp.

+ Chất lượng: 79.2% CBQL và GV có trình độ đào tạo Đại học, 16.7% có trình độ đào tạo Cao đẳng và 4.1% có trình độ đào tạo Trung cấp. Phần lớn giáo viên có thâm niên nghề (bình quân 24 năm công tác), nên có nhiều kinh nghiệm trong hoạt động giáo dục. Đa số đội ngũ có tinh thần đoàn kết nội bộ tốt, có ý thức, tinh thần trách nhiệm, tích cực học tập bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ. Từ đó đã nâng cao được trình độ, năng lực công tác và đáp ứng được nhiệm vụ được giao. Không có cán bộ, giáo viên yếu kém về chuyên môn nghiệp vụ. 100% cán bộ quản lý và giáo viên phân công dạy lớp 1, lớp 2 năm học 2021-2022 được tập huấn, bồi dưỡng về thay sách giáo khoa lớp 1, lớp 2.

+ Ban Giám hiệu nhà trường luôn luôn đoàn kết và đã tổ chức chỉ đạo điều hành các hoạt động của nhà trường một cách đồng bộ, hiệu quả; thực hiện tốt dân chủ trong mọi hoạt động của Nhà trường nên được sự tin tưởng của cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh trong đơn vị.

+ Đội ngũ Tổ khối trưởng chắc tay nghề, có kinh nghiệm và uy tín trong tập thể khối, tích cực học hỏi kiến thức, phương pháp dạy học mới và có ý thức xây dựng khối.

* Điểm tồn tại, hạn chế:

- Cơ cấu: 04 giáo viên (21%) chưa đạt trình độ đào tạo chuẩn theo Luật Giáo dục năm 2019, giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo chưa có; Đa số giáo viên lớn tuổi (từ 40 tuổi trở lên chiếm tỉ lệ 60%)

- Chất lượng: Năng lực nghiệp vụ sư phạm giáo viên không đồng đều; việc tiếp cận và ứng dụng công nghệ thông tin còn hạn chế, việc thực hiện đổi mới phương pháp dạy học còn chậm do đa số giáo viên lớn tuổi; việc sử dụng ngoại ngữ còn nhiều hạn chế; năng lực tổ chức hoạt động trải nghiệm chưa cao.

- Tổ chức quản lý của Ban Giám hiệu: Công tác tổ chức quản lý của Ban giám hiệu chưa mang tính đột phá, sáng tạo; việc quản lý, chỉ đạo sử dụng trang thiết bị giáo dục chưa thật sự chặt chẽ; công tác đánh giá chất lượng đội ngũ còn mang tính động viên, khuyến khích; việc quản lý chất lượng dạy học đối với đội ngũ có lúc chưa sâu sắc; công tác xã hội hóa về cơ sở vật chất cho Nhà trường chưa được tập trung nhiều.

2.3. Cơ sở vật chất kỹ thuật

- Trường có 2 điểm: điểm chính, ấp Vàm Kinh và điểm lẻ ấp An Hòa I)

- Tổng số phòng học: 14 phòng/14 lớp (Điểm chính: 10 lớp, điểm lẻ: 4 lớp).

- Phòng học bộ môn: 03 phòng (*phòng học môn Âm nhạc, Mỹ thuật: 01; phòng học môn Tin học: 01; phòng học môn ngoại ngữ: 01*)

- Phòng hành chính quản trị: 05 phòng (*phòng Hiệu trưởng: 01; phòng Phó HT: 01; Văn phòng: 01; phòng giáo viên: 01; phòng bảo vệ: 01*).

- Phòng hỗ trợ học tập: 03 phòng (*phòng Thư viện: 01; phòng Thiết bị giáo dục: 01; phòng Truyền thống Đội Thiếu niên: 01*).

- Khối phụ trợ: 2 phòng (*phòng Y tế: 01; Nhà kho: 1*); Khu nhà xe: 03 (*học sinh: 02, giáo viên: 01*). Diện tích 173 m²; khu nhà vệ sinh: 4 khu (*giáo viên: 02, học sinh: 02*). Diện tích: 64 m².

- Khối phục vụ sinh hoạt: nhà bếp: 1, nhà ăn: 1.

- Hạ tầng kỹ thuật: đảm bảo cung cấp đủ nước sinh hoạt (nước giếng khoan, nguồn nước đảm bảo theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia); đảm bảo đủ hệ thống chiếu sáng; hạ tầng công nghệ thông tin được kết nối Internet; thực hiện xử lý rác thải theo quy định.

- Khuôn viên, sân chơi, bãi tập: Trường có khuôn viên (khuôn viên có hàng rào bảo vệ bằng tường xây, song sắt, lưới B40), sân chơi, bãi tập bằng phẳng với tổng diện tích là 6330 m², bình quân 16.9 m²/hs. Trong đó sân chơi, bãi tập có diện tích là 4.570 m².

- Trang thiết bị giáo dục:

+ Đối với lớp 1 và 2: danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cơ bản đảm bảo đủ theo Thông tư số 05/2019/TT-BGDĐT ngày 04/4/2019 (lớp 1) và Thông tư số 43/2020/TT-BGDĐT ngày 03/11/2020 (lớp 2).

+ Lớp 3,4,5: danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cơ bản đảm bảo theo Thông tư số 15/2009/TT-BGDĐT ngày 16/7/2009

* Khó khăn, hạn chế

- Phòng bộ môn: Thiếu phòng GDTC (nhà đa năng).

- Bàn, ghế học sinh: 70% chưa đạt chuẩn (bàn 02 chỗ liền băng).

- Trang thiết bị các phòng chức năng chưa đầy đủ.

- Trang thiết bị giáo dục: Đối với lớp 1 và 2: chưa đủ thiết bị dùng chung (Castsete, Ti vi); thiếu thiết bị dạy học tối thiểu môn Mỹ thuật cho phòng bộ môn; đối với lớp 3, 4, 5 danh mục thiết bị dùng chung chưa đầy đủ (thiếu Tivi, máy chiếu, Castsete) và chưa đủ số lượng bộ/số lớp.

III. MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC 2021-2022

1. Mục tiêu chung

1.1. Năm học 2021-2022 đơn vị tiếp tục thực hiện nhiệm vụ kép với mục tiêu: tăng cường, tích cực thực hiện các giải pháp phòng chống dịch Covid-19 và xây dựng kế hoạch dạy học bảo đảm hoàn thành Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học phù hợp với diễn biến tình hình dịch bệnh xảy ra; tiếp tục triển khai Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT (Chương trình giáo dục phổ thông 2018) đối với lớp 1, lớp 2.

1.2. Tiếp tục bổ sung cơ sở vật chất đáp ứng thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; quản lý, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất hiện có.

1.3. Triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 1, lớp 2 năm học 2021-2022 đảm bảo chất lượng, hiệu quả; tích cực chuẩn bị các điều kiện đảm bảo triển khai thực hiện chương trình đối với lớp 3 từ năm học 2022-2023. Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học ban hành

theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 (Chương trình giáo dục phổ thông 2006) từ lớp 3 đến lớp 5.

1.4. Đảm bảo cơ cấu giáo viên về số lượng (đủ giáo viên dạy lớp và dạy môn chuyên), đáp ứng yêu cầu về chất lượng; tham gia tốt công tác bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục để triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo lộ trình; bồi dưỡng nâng cao năng lực triển khai các nhiệm vụ cho giáo viên đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm; bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp đối với giáo viên tiểu học.

1.5. Chú trọng đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học theo hướng phát huy tính chủ động, linh hoạt của nhà trường và năng lực tự chủ, sáng tạo của tổ chuyên môn, giáo viên trong việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; khai thác, sử dụng sách giáo khoa, các nguồn học liệu, thiết bị dạy học hiệu quả, phù hợp thực tiễn; vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học nhằm phát triển năng lực, phẩm chất học sinh. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản trị hoạt động giáo dục của nhà trường; đảm bảo tính dân chủ, công khai, thống nhất giữa các tổ chức trong nhà trường; phối hợp giữa nhà trường, cha mẹ học sinh và các cơ quan, tổ chức có liên quan tại địa phương trong việc tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

2. Chỉ tiêu cụ thể năm học 2021-2022

2.1. Về phẩm chất, năng lực:

- Khối 1: Tốt 60%; Đạt 40%
- Khối 2: Tốt 90%; Đạt 10%
- Khối 3: Tốt 80%; Đạt 20%
- Khối 4: Tốt 80%; Đạt 20%
- Khối 5: Tốt 90%; Đạt 10%

2.2. Về môn học và hoạt động giáo dục:

- Khối 1: 30% Hoàn thành Tốt; 67% Hoàn thành
- Khối 2: 30% Hoàn thành Tốt; 70% Hoàn thành
- Khối 3: 30% Tốt; 70% Đạt
- Khối 4: 30% Tốt; 70% Đạt
- Khối 5: 40% Tốt; 60% Đạt

2.3. Về kết quả giáo dục học sinh

- Khối 1: Hoàn thành xuất sắc: 30%; Hoàn thành tốt: 10%; Hoàn thành: 57%
- Khối 2: Hoàn thành xuất sắc: 30%; Hoàn thành tốt: 10%; Hoàn thành: 60%
- Khối 3: Hoàn thành xuất sắc: 30%; Hoàn thành: 70%
- Khối 4: Hoàn thành xuất sắc: 30%; Hoàn thành: 70%
- Khối 5: Hoàn thành xuất sắc: 40%; Hoàn thành: 60%. 100% học sinh Hoàn

thành Chương trình tiểu học.

IV. TỔ CHỨC CÁC MÔN HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc

- Thực hiện đầy đủ các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc theo chương trình 2018 (lớp 1, 2) và Quyết định số 16/2006 đối (lớp 3, 4, 5).

- Đảm bảo việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học linh hoạt, chủ động, hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, của nhà trường. Tăng cường tổ chức thực hành trải nghiệm, tích hợp nội dung giáo dục địa phương, vận dụng kiến thức vào thực tế hàng ngày. Đảm bảo đủ số tiết/năm học theo quy định của Chương trình cấp tiểu học (*phụ lục 1.1 kèm theo*). Thời lượng thực hiện các môn học và hoạt động giáo dục năm học 2021-2022 tại đơn vị như sau: Lớp 1 và 2, gồm có các các môn học/hoạt động giáo dục; hoạt động củng cố, tăng cường. Lớp 3, 4, 5 gồm có các các môn học/hoạt động giáo dục; môn học tự chọn (tiếng Anh, Tin học); hoạt động củng cố, tăng cường (*phụ lục 1.4 kèm theo*).

- Việc bố trí thời gian thực hiện Chương trình là 10 buổi/tuần cho tất cả các khối lớp, từ lớp 1 đến lớp 5 (sáng 4 tiết, chiều 3 tiết). Tổng số tiết/tuần: 35 tiết

2. Tổ chức các hoạt động giáo dục tập thể (*Phụ lục 1.2 kèm theo*)

- Các hoạt động tập thể nhằm hình thành phẩm chất, phát triển năng lực; giáo dục đạo đức, lối sống; bồi dưỡng năng khiếu cho học sinh... Nội dung, hình thức hoạt động giáo dục cho học sinh được tổ chức linh hoạt theo chủ điểm hàng tháng và điều kiện cụ thể của địa phương, của nhà trường.

- Nội dung tổ chức các hoạt động giáo dục tập thể: Các vấn đề về văn hóa, lịch sử truyền thống của địa phương; về môi trường; giáo dục lý tưởng cách mạng, tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, các hoạt động trải nghiệm.

- Hình thức, thời gian tổ chức hoạt động giáo dục: Theo lớp, khối lớp, điểm trường và toàn trường.

- Thời gian: Trong năm học 2021-2022

4. Khung thời gian thực hiện chương trình năm học 2021-2022 và kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục

Thực hiện theo Công văn số 2222/SGDĐT-GDMN-GDTH ngày 23/8/2021 của Sở GD&ĐT về việc hướng dẫn thực hiện kế hoạch thời gian năm học 2021-2022 cấp tiểu học.

- Ngày khai giảng: 18/9/2021

- Học kỳ I: Từ ngày 04/10/2021 (Bắt đầu tuần 1) đến ngày 21/01/2022 (kết thúc tuần 18). Có 18 tuần thực học

Nghỉ giữa 2 học kỳ ngày 24/01/2022

- Học kỳ II: Từ ngày 25/01/2022 (Bắt đầu tuần 19) đến ngày 03/6/2022 (kết thúc tuần 35). Có 17 tuần thực học

- Ngày hoàn thành chương trình: 03/6/2022

- Tuần lễ dự phòng: Từ ngày 06/6/2022 đến 10/6/2022

- Ngày kết thúc năm học: Trước 15/6/2022

* Nghỉ giữa 2 học kỳ: Ngày 24/01/2022.

* Nghỉ tết âm lịch: 10 ngày: từ ngày 28/01/2022 (26/12 âm lịch) đến hết ngày 06/02/2022 (mùng 06/01 âm lịch);

* Ngày nghỉ khác: 7 ngày (Lễ Quốc khánh 02/9/2021 (2 ngày), Ngày Nhà giáo 20/11/2021, Tết Dương lịch 01/01/2022, Giỗ Tổ Hùng Vương 10/4/2022, Lễ Chiến thắng 30/4/2022, Ngày Quốc tế lao động 01/5/2022)

* *Ghi chú:* Tùy theo tình hình dịch bệnh Covid-19, đơn vị sẽ điều chỉnh khung thời gian thực hiện chương trình theo văn bản hướng dẫn của các cấp.

V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN.

1. Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

- Đề xuất xây dựng phòng bộ môn: phòng GDTC, phòng Mỹ thuật (giai đoạn 2022-2024).

- Tham mưu các cấp bổ sung bàn ghế học sinh theo chuẩn (100 bộ), thiết bị dùng chung khối lớp 1,2 và thiết bị dạy học tối thiểu môn Mỹ thuật cho phòng bộ môn; đối với danh mục thiết bị dùng chung của lớp 3, 4, 5 nhà trường sử dụng kinh phí thường xuyên mua sắm thêm cho đủ 1 lớp/bộ.

- Tiếp tục thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục trong năm học 2021-2022 theo Thông tư 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học (Tiêu chuẩn cơ sở vật chất), để tăng cường cơ sở vật chất, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

- Tăng cường các nguồn lực đầu tư cho giáo dục theo Quyết định số 43/2015/QĐ-UBND ngày 08/9/2015 của UBND tỉnh ban hành chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường và giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh Long An; đẩy mạnh thu hút các nguồn lực ngoài ngân sách Nhà nước để đầu tư cho Nhà trường; tiếp tục đầu tư, bổ sung cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị. Trong đó, ưu tiên đầu tư thiết bị tối thiểu theo lộ trình đổi mới chương trình, sách giáo khoa.

- Tăng cường các điều kiện dạy và học ngoại ngữ theo hướng ứng dụng CNTT, xây dựng hệ thống hỗ trợ dạy và học ngoại ngữ trực tuyến và trên máy tính, trang thiết bị thiết yếu để triển khai hoạt động dạy và học ngoại ngữ.

- Đề xuất xây thêm 01 khu nhà vệ sinh học sinh, nhằm đảm bảo đủ chỗ vệ sinh cho học sinh.

2. Thực hiện công tác đội ngũ

- Căn cứ Thông tư 16/2017/BGDĐT ngày 12 tháng 7 năm 2017 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các CSGD PT công lập, rà soát, bố trí đội ngũ theo quy định.

- Bồi dưỡng phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống, phát triển năng lực nghề nghiệp của đội ngũ GV, NV, CBQL.

- Tiếp tục tổ chức cho CBGV tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng về chương trình Giáo dục phổ thông 2018 (CTGDPT), nhất là bồi dưỡng giáo viên chuẩn bị dạy lớp 3 năm học 2022-2023, nhằm đáp ứng việc thực hiện CTGDPT 2018; bồi dưỡng năng lực ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng ngoại ngữ cho tất cả cán bộ, giáo viên, nhân viên.

- Nâng trình độ đào tạo đạt chuẩn theo lộ trình (01 CBQL và 02 giáo viên); tham mưu cơ quan quản lý bổ sung 01 nhân viên Thư viện, thiết bị và 1 giáo viên tiếng Anh trong năm học 2022-2023.

- Thực hiện bồi dưỡng đội ngũ theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên (thực hiện văn bản hướng dẫn và theo lộ trình của đơn vị).

- Bố trí, sắp xếp chuyên môn phù hợp, phát huy tối đa năng lực sở trường đảm bảo đủ về số lượng và cơ cấu, đáp ứng yêu cầu chương trình giáo dục phổ thông 2018 cấp tiểu học.

- Thực hiện tốt các chính sách phát triển đội ngũ: Thăng hạng chức danh nghề nghiệp; Đảm bảo đầy đủ và kịp thời chính sách lương, phụ cấp, khen thưởng và các chính sách khác theo quy định của pháp luật nhằm tạo động lực cho đội ngũ nhà giáo chuyên tâm với nghề nghiệp.

- Thực hiện tốt quy chế chuyên môn, nề nếp sinh hoạt chuyên môn, đa dạng hóa nội dung, hình thức tổ chức sinh hoạt chuyên môn, đáp ứng yêu cầu thực hiện chương trình GDPT 2018.

- Xây dựng cộng đồng học tập trong nhà trường, tạo môi trường phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên. Tạo môi trường làm việc lành mạnh, thân thiện cho giáo viên, nhân viên, quản lý.

- Kiểm tra đánh giá chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đảm bảo khách quan, công bằng, nhằm làm cơ sở đánh giá xếp loại viên chức theo Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 và đánh giá, xếp loại theo Chuẩn hiệu trưởng (Thông tư số 14/2018/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2018), Chuẩn GVTH (Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018), thực hiện công tác thi đua khen thưởng, tạo động lực làm việc cho đội ngũ.

3. Thực hiện các môn học và hoạt động giáo dục

- Tổ chuyên môn, Giáo viên xây dựng kế hoạch cụ thể để thực hiện theo phụ lục 2 và phụ lục 3 của Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH, ngày 07/6/1920 V/v hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học. Đối với lớp 3,4,5 trong xây dựng kế hoạch theo phụ lục 2 và 3 cần bám sát theo hướng dẫn tại Văn bản số 2773/SGDĐT-GDTrH, ngày 30/10/2017 về hướng dẫn thực hiện chương trình GDPT hiện hành theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh từ năm học 2017-2018 và Công văn số 1309/PGDĐT ngày 07/9/2021 của Phòng GD&ĐT Thủ Thừa.

- Tổ chức dạy học cho học sinh lớp 5 để học sinh được chuẩn bị học lớp 6 theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo Công văn số 3799/BGDĐT-GDTH ngày 01/9/2021 về việc thực hiện kế hoạch giáo dục đối với lớp 5 đáp ứng yêu cầu Chương trình GDPT 2018 của Bộ GD&ĐT.

- Tổ chức cho giáo viên lớp Hai nghiên cứu khung chương trình và tài liệu sách giáo khoa lớp 2 để xây dựng kế hoạch bài dạy. Chỉ đạo giáo viên áp dụng các phương pháp tích cực hóa hoạt động của học sinh, dạy học theo hướng phân hóa và tích hợp. Giáo viên được tự chủ trong việc lựa chọn, điều chỉnh nội dung giáo dục, các hình thức và phương pháp giáo dục, đánh giá học sinh phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, của lớp học.

- Giao quyền giáo viên chủ động xây dựng kế hoạch bài dạy, đề xuất những nội dung cần điều chỉnh hoặc bổ sung, tích hợp; điều chỉnh thời lượng thực hiện; nguồn học liệu và thiết bị dạy học; hình thức tổ chức và phương pháp dạy học; hình thức tổ chức và phương pháp đánh giá.

- Đảm bảo thực hiện nghiêm túc Công văn số 1247/SGDDĐT-GDMN-GDTH ngày 21/4/2021 của Sở GD&ĐT Long An về việc hướng dẫn thực hiện tổ chức thực hành trải nghiệm, tích hợp nội dung giáo dục địa phương, vận dụng kiến thức vào thực tế hàng ngày (lớp 1 và 2), Công văn số 1829/SGDDĐT-GDTrH, ngày 08/9/2015 V/v tăng cường dạy học thực hành kỹ năng sống, giáo dục đạo đức và tích hợp các nội dung giáo dục cho học sinh tiểu học.

- Thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, thông qua tổ chức dạy học hướng đến phát triển phẩm chất và năng lực học sinh bằng việc tổ chức các hoạt động dạy học và hoạt động giáo dục hướng tới đáp ứng nhu cầu phát triển của từng cá nhân học sinh, vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực đã được tập huấn, bồi dưỡng vào giảng dạy; tăng cường thực hành trải nghiệm trong lớp học (tiết học) và ngoài lớp học (sân trường, địa phương). Tăng cường giáo dục toàn diện học sinh, đặc biệt là tăng cường dạy học môn Toán, Tiếng Việt (thông qua các tiết tăng cường ở buổi thứ 2), các hoạt động thực hành, rèn luyện thân thể, sinh hoạt Văn hóa – Nghệ thuật, giáo dục kỹ năng sống,...cho học sinh.

- Đổi mới phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá kết quả giáo dục nhằm phát huy khả năng tự học của học sinh và đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình GDPT 2018. Thực hiện nghiêm túc bàn giao kết quả giáo dục cuối năm học.

- Chủ động ứng dụng CNTT trong tổ chức dạy học, bổ sung các điều kiện cơ sở vật chất về CNTT (máy chiếu, Ti vi) để ứng dụng CNTT vào dạy học.

- Triển khai thực hiện các nội dung giáo dục tích hợp thông qua bài học, môn học, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp (bộ phận chuyên môn, giáo viên xây dựng kế hoạch tích hợp và tổ chức thực hiện).

- Đối với môn tiếng Anh: Thực hiện giảng dạy 4 tiết/tuần đối với học sinh khối 3 và 2 tiết/tuần với lớp 4,5. Việc thực hiện SGK và tài liệu dạy học thực hiện theo Công văn số 4329/BGDĐT-GDTH ngày 27/6/013 và các văn bản khác của Bộ GD&ĐT. Đẩy mạnh thực hành tiếng Anh thông qua hoạt động đọc truyện, hoạt động trải nghiệm, giao lưu trong đơn vị và trong huyện.

- Đối với môn Tin học: Thực hiện theo Công văn số 3539/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019. Thực hiện đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, tổ chức câu lạc bộ để học sinh học tập, rèn luyện kiến thức, kỹ năng tin học phục vụ cho việc học tập. Bồi dưỡng nâng cao năng lực cho giáo viên Tin học.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức bồi dưỡng, phụ đạo học sinh: Bộ phận chuyên môn lập kế hoạch; thường xuyên kiểm tra, giám sát và hỗ trợ giáo viên trong quá trình tổ chức bồi dưỡng, phụ đạo. Giáo viên chủ nhiệm lớp, giáo viên bộ môn xây dựng kế hoạch, thời khóa biểu chi tiết thực hiện.

- Tổ chức dạy học 2 buổi ngày (10 buổi,tuần) cho tất cả các lớp, từ khối lớp 1 đến khối lớp 5. Mỗi ngày không quá 7 tiết (sáng 4 tiết, chiều 3 tiết. Mỗi tiết 35 phút). Xây dựng thời khóa biểu khoa học, đảm bảo tỉ lệ hợp lý giữa nội dung học tập và hoạt động giáo dục.

- Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá, hỗ trợ và kịp thời giải quyết các đề xuất của Tổ chuyên môn, của giáo viên trong quá trình thực hiện Chương trình, kế hoạch dạy học, hoạt động giáo dục tập thể.

- Thực hiện Kế hoạch dạy học linh hoạt trong điều kiện dịch Covid-19 theo văn bản hướng dẫn số 1486/CV-/PGDDĐT, ngày 02 tháng 10 năm 2021 của Phòng Giáo dục và Đào tạo (*Kế hoạch số /KH-THBA ngày /10/2021 kèm theo*).

- Về thực hiện các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện theo phụ lục 1.2 và 1.3. Trong đó cần lưu ý các điểm khi thực hiện như:

+ Về thực hiện hoạt động giáo dục tập thể trong năm học: thực hiện theo chủ điểm hàng tháng; hình thức tổ chức linh hoạt, phù hợp với điều kiện tập trung học sinh và nhà trường; qui mô tổ chức theo lớp học, khối lớp, toàn trường. Thời lượng tổ chức đối với qui mô toàn trường thực hiện 2 tháng 1 lần, qui mô khối 1 lần/tháng; tổ chức theo tiết học do giáo viên linh động xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện trong quá trình dạy học.

+ Về tổ chức cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày:

Tổ chức sinh hoạt câu lạc bộ (câu lạc bộ TĐTT, Văn hóa – Nghệ thuật), tổ chức sau giờ học chính thức buổi chiều. Thời lượng không quá 60 phút. Giáo viên phụ trách các câu lạc bộ xây dựng nội dung hoạt động cụ thể trong năm học và trình duyệt trước khi tổ chức thực hiện. Phối hợp PHHS đó học sinh về sau thời gian sinh hoạt. Trong quá trình tổ chức phải đảm bảo an toàn, hiệu quả.

+ Tổ chức bán trú: Tổ chức dạy học bán trú cho học sinh điểm trường chính. Các hoạt động bán trú gồm có ăn trưa (Kinh phí ăn trưa theo thỏa thuận giữa PHHS và cơ sở cung cấp thức ăn), nghỉ trưa có sự quản lý của giáo viên được phân công và vui chơi sau ăn trưa. Thời gian tổ chức khi có sự cho phép của các cấp có thẩm quyền, đồng thời đơn vị có kế hoạch cụ thể để thực hiện.

+ Tăng cường tuyên truyền, vận động PHHS tham gia các hoạt động giáo dục tập thể. Đối với nội dung bán trú, câu lạc bộ thực hiện theo nhu cầu người học.

4. Thực hiện quy chế sinh hoạt chuyên môn

- Sinh hoạt chuyên môn thường xuyên: Theo khoảng 2 Điều 14 Điều lệ Trường tiểu học (Ban hành theo Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo Dục & Đào Tạo).

- Sinh hoạt chuyên môn theo chủ đề: Sinh hoạt chuyên đề về các phương pháp/kỹ thuật dạy học tích cực; những vấn đề khó trong chương trình dạy học, giáo dục trong khối lớp. Số lần tổ chức (cấp trường 2 lần/năm), cấp tổ (1 lần/năm).

- Sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học: Mỗi khối lớp sinh hoạt 2 lần/năm.

- Tham gia sinh hoạt theo cụm trường (thực hiện theo kế hoạch của Phòng GD&ĐT).

Căn cứ nội dung trên, Tổ chuyên môn họp tổ, thảo luận và thống nhất xây dựng kế hoạch sinh hoạt chuyên môn trong năm học 2021-2022. Nội dung kế hoạch sinh hoạt phải cụ thể, thiết thực, có nội dung, mục đích rõ ràng và trình Hiệu trưởng phê duyệt; Hiệu trưởng, PHT thường xuyên tham gia, hỗ trợ, có kiểm tra và đánh giá

việc thực hiện sinh hoạt chuyên môn của tổ khối; sắp xếp Thời khóa biểu các giáo viên cùng một khối có khoảng thời gian để sinh hoạt chuyên môn khối. Tăng cường ứng dụng CNTT trong sinh hoạt chuyên môn khối.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hiệu trưởng

- Tổ chức xây dựng, triển khai quán triệt việc thực hiện kế hoạch giáo dục năm học 2021-2022 và chỉ đạo, điều hành chung mọi hoạt động.

- Báo cáo, tham mưu với lãnh đạo các cấp và phối hợp với các tổ chức trong và ngoài nhà trường trong thực hiện kế hoạch.

- Ban hành các Quyết định, kế hoạch, quy định, quy chế đảm bảo cho hoạt động của nhà trường theo đúng Điều lệ trường tiểu học và kế hoạch của Ngành giáo dục, địa phương, Nhà trường; kịp thời điều chỉnh kế hoạch giáo dục năm học theo chỉ đạo của Ngành giáo dục và tình hình thực tế của đơn vị.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm tra, giám sát các hoạt động giáo dục.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch phát triển đội ngũ giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý trong đơn vị.

- Xây dựng kế hoạch bổ sung cơ sở vật chất, huy động các nguồn lực trong thực hiện kế hoạch giáo dục.

- Phân công nhiệm vụ cho các thành viên và các tổ chuyên môn.

- Phân công giáo viên chủ nhiệm lớp, giáo viên giảng dạy các bộ môn.

- Xây dựng và triển khai thực hiện các tiêu chí đánh giá, xếp loại giáo viên; thi đua-khen thưởng trong nhà trường.

- Thực hiện hiệu quả công tác truyền thông trong quá trình triển khai thực hiện kế hoạch giáo dục của Nhà trường.

2. Phó hiệu trưởng.

- Quản lý, chỉ đạo hoạt động chuyên môn và các hoạt động được phân công phụ trách; trực tiếp quản lý chất lượng dạy học, các hoạt động giáo dục tập thể.

- Chỉ đạo, hỗ trợ các tổ chuyên môn tổ chức các chuyên đề, nội dung sinh hoạt chuyên môn. Xây dựng và triển khai thực hiện các chuyên đề chuyên môn cấp trường và tham gia sinh hoạt chuyên đề, chuyên môn cụm trường trong huyện.

- Tiến hành các hoạt động kiểm tra, giám sát các hoạt động chuyên môn. Duyệt kế hoạch sinh hoạt và hoạt động của tổ khối theo phân công.

- Tổ chức bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên.

3. Tổ chuyên môn.

- Xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục của từng khối lớp, trình Hiệu trưởng phê duyệt và triển khai thực hiện (theo phụ lục 2); xây dựng kế hoạch hoạt động tổ khối trong năm học 2021-2022.

- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo Công văn số 1315/BGDĐT-GDTH ngày của Bộ GD&ĐT, theo quy định của Sở Giáo dục và Phòng giáo dục (sinh hoạt chuyên môn cấp trường, cụm trường và sinh hoạt tổ theo Điều lệ trường tiểu học).

- Phối hợp giữa các tổ chuyên môn để giao lưu, chia sẻ kinh nghiệm giảng dạy và giáo dục học sinh.

- Thực hiện kiểm tra, đánh giá chất lượng, hiệu quả giảng dạy, giáo dục và quản lý sử dụng sách, thiết bị của các thành viên trong tổ.

- Hỗ trợ giáo viên của tổ trong các vấn đề liên quan đến giảng dạy và bồi dưỡng chuyên môn.

4. Giáo viên chủ nhiệm, Giáo viên bộ môn

- Xây dựng kế hoạch dạy học năm học 2021-2022; xây dựng kế hoạch bài dạy (phụ lục 3)

- Giảng dạy đúng chương trình, kế hoạch dạy học; soạn bài, kiểm tra, đánh giá học sinh đúng theo quy chế. Chịu trách nhiệm về chất lượng giáo dục của lớp, môn được phân công phụ trách.

- Tham gia đầy đủ các buổi sinh hoạt chuyên môn do tổ chuyên môn và nhà trường tổ chức.

- Tham gia tích cực vào các hoạt động giáo dục tập thể (giáo dục kỹ năng sống, hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm, hoạt động sau giờ học, hoạt động bán trú).

- Trau dồi đạo đức, nêu cao tinh thần trách nhiệm, giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của nhà giáo.

- Tích cực học tập, trau dồi chuyên môn nghiệp vụ, tích cực đổi mới phương pháp, hình thức dạy học.

- Phối hợp với gia đình học sinh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

- Tích cực tham gia các hội thi tay nghề, năng khiếu do các cấp quản lý tổ chức. Thực hiện nghiệm thu và bàn giao kết quả giáo dục theo quy định.

5. Giáo viên Tổng phụ trách Đội TNTPHCM.

- Tổ chức, quản lý các hoạt động của Đội thiếu niên và Sao Nhi đồng.

- Kết hợp với Phó hiệu trưởng, các tổ chuyên môn để tổ chức có hiệu quả các hoạt động giáo dục tập thể.

- Chủ trì các buổi sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao của học sinh.

6. Giáo viên thư viện kiêm thiết bị.

- Tổ chức tốt hoạt động Thư viện, nhằm đáp ứng nhu cầu phục vụ việc tổ chức dạy học trong nhà trường. Mở cửa thư viện thường xuyên để giáo viên và học sinh vào đọc sách. Hỗ trợ giáo viên thực hiện các tiết đọc tại thư viện. Khuyến khích học sinh đọc sách, theo dõi quá trình mượn trả sách của học sinh. Tổ chức Ngày hội đọc sách.

- Sắp xếp đồ dùng dạy học theo khối lớp; lập kế hoạch quản lý, sử dụng trang thiết bị dùng chung, trang thiết bị phòng bộ môn; Lập kế hoạch mua sắm bổ sung, sửa chữa, thanh lý thiết bị; quản lý và lưu giữ hệ thống sổ sách về trang thiết bị dạy học của lớp, thiết bị dùng chung và phòng học bộ môn; Báo cáo định kỳ về công tác bảo quản, sử dụng trang thiết bị.

7. Nhân viên Kế toán

Tham mưu Hiệu trưởng lập kế hoạch tài chính phục vụ kế hoạch giáo dục năm học 2021-2022.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT Thủ Thừa;
- Các tổ chuyên môn (để th/h);
- Giáo viên, nhân viên (để th/h);
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Văn Cường

T T	Hoạt động giáo dục	Số tiết lớp 1			Số tiết lớp 2			Số tiết lớp 3			Số tiết lớp 4			Số tiết lớp 5		
		Tổng	HK 1	HK 2	Tổng	HK 1	HK 2	Tổng	HK 1	HK 2	Tổng	HK 1	HK 2	Tổng	HK 1	HK2
1. Môn học/hoạt động giáo dục bắt buộc																
1	Tiếng Việt	420	216	204	350	180	170	280	144	136	280	144	136	280	144	136
2	Toán	105	54	51	175	90	85	175	90	85	175	90	85	175	90	85
3	Đạo đức	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
4	Tự nhiên và Xã hội	70	36	34	70	36	34	70	36	34						
	Khoa học										70	36	34	70	36	34
	Lịch sử và Địa lý										70	36	34	70	36	34
5	Giáo dục thể chất	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34
6	Nghệ thuật (Âm nhạc, Mĩ thuật)	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34
	Thủ công (Kĩ thuật)							35	18	17	35	18	17	35	18	17
7	Hoạt động trải nghiệm	105	54	51	105	54	51									
	Hoạt động tập thể							70	36	34	70	36	34	70	36	34
2. Môn học tự chọn																
1	Tin học							70	36	34	70	36	34	70	36	34
2	Tiếng Anh							140	72	68	70	36	34	70	36	34

3. Hoạt động củng cố, tăng cường (Số tiết tăng cường buổi học thứ 2 của mỗi môn học và HĐGD với hình thức linh hoạt)

1	Số tiết tăng cường thực hành môn Tiếng Việt	175	90	85	175	90	85	105	54	51	105	54	51	70	HKI:36 HKII:34
2	Số tiết học tăng cường thực hành. Môn Toán	140	72	68	140	72	68	70	36	34	70	36	34	105	HKI:54 HKII:51
	Hoạt động GDNGLL							35	18	17	35	18	17	35	HKI:18 HKII:17
	Số tiết tự học có hướng dẫn của GV	35	18	17	35	18	17								
	TỔNG	1225	630	595	1225	630	595	1225	630	595	1225	630	595	1225	HKI:630 HKII:595

Tháng	Chủ điểm	Nội dung trọng tâm	Hình thức tổ chức	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	Lực lượng cùng tham gia
9/2021	Mái trường thân yêu của em	Giáo dục về truyền thống nhà trường, về nội quy trường, lớp	SHDC, SHL	Hàng tuần	HT, TPT	GVCN
		Giáo dục về an toàn giao thông	- SHDC - Tổ chức giao lưu ATGT cấp trường; Thực hiện giảng dạy các tiết ATGT	Trong tháng	HT-TPT	PHT-GV-CA xã
		Giáo dục về phòng chống Covid-19	SHDC, SHL; phát thanh học đường; Hướng dẫn quy trình rửa tay; vệ sinh, khử khuẩn	Thường xuyên	HT, TPT	GVCN, NV, Trạm Y tế, HS
		Vui trung thu	Tổ chức hội thi làm lồng đèn cấp trường	Tuần 3	Ban HĐNG	GVCN, Đoàn xã, HS
10/2021	Vòng tay bạn bè	- Giáo dục tình cảm bạn bè -Giáo dục nhân ái, nhân đạo	Lồng ghép vào các hoạt động dạy học, hoạt động trải nghiệm; thành lập đôi bạn, nhóm học tập	Trong tháng	TPT, GVCN	GV bộ môn, HS
		Giáo dục về phòng chống Covid-19	SHDC, SHL; phát thanh học đường; vệ sinh, khử khuẩn	Thường xuyên	HT, TPT	GVCN, NV, Trạm Y tế, HS
11/2021	Biết ơn thầy cô giáo	-Giáo dục lòng kính trọng và biết	- SHDC, SHL - Tổ chức Hội thi vẽ tranh cấp	Trong tháng	PHT, TPT, Ban HĐNG,	GVCN, HS

		on thầy cô giáo	trường theo chủ điểm - Phát động phong trào thi đua học tốt		GV Mĩ thuật	
		Giáo dục về phòng chống Covid-19	SHDC, SHL; phát thanh học đường; vệ sinh, khử khuẩn	Thường xuyên	HT, TPT	GVCN, NV, HS, Trạm Y tế
12/2021	Uống nước nhớ nguồn	-Giáo dục truyền thống Ngày thành lập Quân đội Nhân dân Việt Nam 22/12	- Lòng ghép vào các hoạt động dạy học, hoạt động trải nghiệm	1-22/12	TPT, GV	Cụm CB, Đoàn TN, GV, HS
			- Tổ chức nói chuyện truyền thống về Đảng, Bác Hồ, anh Bộ đội cụ Hồ.	5-20/12		
		-Tổ chức hoạt động TĐTT	- Tổ chức Hội khỏe Phù Đổng cấp trường cho học sinh k3-k5	20-30/12	Ban HĐNG	GVCN, GV bộ môn, HS
		Giáo dục về phòng chống Covid-19	SHDC, SHL; phát thanh học đường; vệ sinh, khử khuẩn	Thường xuyên	HT, TPT	GVCN, NV, HS, Trạm Y tế
01/2022	Ngày Tết quê em	Giáo dục truyền thống dân tộc	- Tổ chức các hoạt động văn nghệ; Ngày hội đọc sách	Trong tháng	Ban HĐNG	TPT, GVTV, GV bộ môn, HS
		Tổ chức hoạt động nhân đạo, từ thiện	Phát động phong trào “Chiếc áo mùa xuân” tặng bạn nghèo	Trước tết Nguyên đán 2022	TPT	GVCN

		Giáo dục về phòng chống Covid-19	SHDC, SHL; phát thanh học đường; vệ sinh, khử khuẩn	Thường xuyên	HT, TPT	GVCN, NV, HS, Trạm Y tế
02/2022	Em yêu tổ quốc Việt Nam	Giáo dục tình yêu đối với quê hương đất nước	Lồng ghép vào các hoạt động dạy học, hoạt động trải nghiệm	Trong tháng	TPT, GVCN	GV bộ môn, HS
		Tuyên truyền VSATTP; phòng chống tệ nạn XH, vi phạm PL;...	SHDC, SHL; phát thanh học đường;...	Trong tháng	HT, TPT	GVCN, Trạm Y tế, Công an xã, HS
		Tổ chức “Ngày chủ nhật xanh”	Tổ chức tổng vệ sinh trường lớp, trồng và chăm sóc cây xanh, bồn hoa	Trước nghỉ tết Nguyên đán	Ban HĐNG	CB-GV-NV- HS
		Tuyên truyền về Ngày thành lập Đảng 3/2/1930	SHDC; phát thanh học đường	Trong tháng	HT, TPT	GVCN, Đoàn TN
3/2022	Yêu quý mẹ và cô giáo	Giáo dục tình cảm yêu quý đối với bà, mẹ, cô giáo, chị em gái; tôn trọng, thân thiện, đoàn kết với các bạn gái	- Lồng ghép vào các hoạt động dạy học, hoạt động trải nghiệm - Làm thiệp chúc mừng ngày 8/3	1-8/3	Ban HĐNG	TPT, GVCN, HS
		Giáo dục về phòng chống Covid-19	SHDC, SHL; phát thanh học	Thường xuyên	HT, TPT	GVCN, NV, HS, Trạm Y tế

			đường; vệ sinh, khử khuẩn			
4/2021	Hòa bình và hữu nghị	-Giáo dục tình đoàn kết hữu nghị giữa các dân tộc, các quốc gia trên thế giới -Hiểu biết và tự hào về chiến thắng 30/4/1975	Thông qua lồng ghép, tích hợp trong dạy học; SHDC, SHL; phát thanh học đường; ...	Trong tháng	HT-TPT	GV
		Tổ chức vui chơi, giải trí cho học sinh	Tổ chức trò chơi dân gian	Trong tháng	Ban HĐNG	GV, HS
		Giáo dục về phòng chống Covid-19	SHDC, SHL; phát thanh học đường; vệ sinh, khử khuẩn	Thường xuyên	HT,TPT	GVCN,NV, HS, Trạm Y tế
5/2021	Bác Hồ kính yêu	-Giáo dục tình cảm kính yêu Bác Hồ. -Giáo dục ý thức đội viên Đội TNTP HCM	-Tổ chức kể chuyện theo Bác dưới cờ hàng tuần - Tổ chức hái hoa dân chủ	1 tháng/lần Trong tháng	Ban HĐNG TPT	GV, HS

Phụ lục 1.3. Tổ chức hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày, theo nhu cầu người học và trong thời gian bán trú tại trường

STT	Nội dung	Hoạt động	Đối tượng/quy mô	Thời gian	Địa điểm	Ghi chú
1	Tổ chức các hoạt động thời gian bán trú	- Ăn trưa - Xem phim - Nghi trưa -Vui chơi tự do	Học sinh bán trú	10h45- 11h15 11h20-12h Khối 1,2 (thứ ba); khối 3,4,5 thứ năm 12h00-13h00. Riêng các ngày thứ 2, 4, 6 nghỉ trưa: 11h20 13h00 13h00-13h30	Nhà ăn Thư viện Lớp học Trong trường	
2	Tổ chức các hoạt động giáo dục sau thời gian học trong ngày	Hoạt động các câu lạc bộ	- Học sinh có nhu cầu - Quy mô theo câu lạc bộ	Sau giờ học buổi chiều. Thời lượng: 40 phút Thứ 2,3,4,6	Phòng thư viện; sân trường; P. GDNT; P. Tin học	

Phụ lục 1.4. Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần Năm học 2021-2022

LỚP 1

TUẦN 1 – TUẦN 35							
THỜI GIAN		Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Điều chỉnh kế hoạch Tuần
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	
Sáng	1	SHDC	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	- Kế hoạch dạy bù: Tuần 16 bù 1 ngày nghỉ Tết Dương lịch; tuần 19 bù 1 ngày nghỉ Tết Âm lịch; tuần 29 bù 1 ngày nghỉ Giỗ Tổ Hùng Vương; tuần 31 bù 1 ngày lễ chiến thắng 30/4; tuần 32 bù ngày Quốc tế Lao động 1/5
	2	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Thể dục	
	3	Tiếng Việt	Mỹ Thuật	HĐTNCD	Toán	Tiếng Việt	
	4	Toán	Toán	Tiếng Việt	TViệt(Tăng)	Toán(Tăng)	
Chiều	5	Tiếng Việt	TViệt(Tăng)	TN xã hội	TViệt(Tăng)	Tiếng Việt(tăng)	
	6	Đạo đức	TN xã hội	Âm nhạc	Toán(Tăng)	Toán(tăng)	
	7	TViệt(Tăng)	Toán(Tăng)	Thể dục	Hoạt động tự học có HDGV	SHL	
Tổng số tiết/tuần		35 tiết/tuần					

TỔNG HỢP			
TT	Nội dung	Số lượng tiết học	Ghi chú
1	Tiếng Việt	420	
2	Toán	105	
3	Đạo đức	35	
4	Tự nhiên và Xã hội	70	
5	Giáo dục thể chất	70	
6	Nghệ thuật (Âm nhạc, Mĩ thuật)	70	
7	Môn học tự chọn	0	
8	Hoạt động tập thể	105	SHDC: 35; SHL: 35; HĐTNCD: 35
9	Hoạt động củng cố tăng cường	350	-TV: 175 -T: 140 -HĐTH: 35
10	Hoạt động theo nhu cầu người học	0	
11	Sinh hoạt chuyên môn	24	
12	Các ngày nghỉ trong năm	7 ngày	(Lễ Quốc khánh 02/9/2021 (2 ngày), Ngày Nhà giáo 20/11/2021, Tết Dương lịch 01/01/2022, Giỗ Tổ Hùng Vương 10/4/2022, Lễ Chiến thắng 30/4/2022, Ngày Quốc tế lao động 01/5/2022)
13	Tổng số tiết học kì I	630	
14	Tổng số tiết học kì II	595	

LỚP 2

TUẦN 1 – TUẦN 35							
THỜI GIAN		Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Điều chỉnh kế hoạch Tuần
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	
Sáng	1	SHDC	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	- Kế hoạch dạy bù: Tuần 16 bù 1 ngày nghỉ Tết Dương lịch; tuần 19 bù 1 ngày nghỉ Tết Âm lịch; tuần 29 bù 1 ngày nghỉ Giỗ Tổ Hùng Vương; tuần 31 bù 1 ngày lễ chiến thắng 30/4; tuần 32 bù ngày Quốc tế Lao động 1/5
	2	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	
	3	Tiếng Việt	Toán	Thể dục	Toán	Toán	
	4	Toán	Đạo đức	Toán	TViệt(Tăng)	Toán(Tăng)	
Chiều	5	TViệt(Tăng)	TViệt(Tăng)	TN xã hội	Thể dục	Tiếng Việt(tăng)	
	6	Toán(Tăng)	Toán(Tăng)	TViệt(Tăng)	Mỹ Thuật	Toán (tăng)	
	7	TN xã hội	Hoạt động tự học có HDGV	HĐTNCD	Âm nhạc	SHL	
Tổng số tiết/tuần		35 tiết/ tuần					

TỔNG HỢP			
TT	Nội dung	Số lượng tiết học	Ghi chú
1	Tiếng Việt	350	
2	Toán	175	
3	Đạo đức	35	
4	Tự nhiên và Xã hội	70	
5	Giáo dục thể chất	70	
6	Nghệ thuật (Âm nhạc, Mĩ thuật)	70	
7	Môn học tự chọn	0	
8	Hoạt động tập thể	105	SHDC: 35; SHL: 35; HĐTNCD: 35
9	Hoạt động củng cố tăng cường	350	-TV: 175 -T: 140 -HĐTH: 35
10	Hoạt động theo nhu cầu người học	0	
11	Sinh hoạt chuyên môn	24	
12	Các ngày nghỉ trong năm	7 ngày	(Lễ Quốc khánh 02/9/2021 (2 ngày), Ngày Nhà giáo 20/11/2021, Tết Dương lịch 01/01/2022, Giỗ Tổ Hùng Vương 10/4/2022, Lễ Chiến thắng 30/4/2022, Ngày Quốc tế lao động 01/5/2022)
13	Tổng số tiết học kì I	630	
14	Tổng số tiết học kì II	595	

25
LỚP 3

TUẦN 1 – TUẦN 35							
THỜI GIAN		Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Điều chỉnh kế hoạch Tuần
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	
Sáng	1	SHDC	Thể dục	Tập đọc	Anh văn	Thể dục	- Kế hoạch dạy bù: Tuần 16 bù 1 ngày nghỉ Tết Dương lịch; tuần 19 bù 1 ngày nghỉ Tết Âm lịch; tuần 29 bù 1 ngày nghỉ Giỗ Tổ Hùng Vương; tuần 31 bù 1 ngày lễ chiến thắng 30/4; tuần 32 bù ngày Quốc tế Lao động 1/5
	2	Toán	Chính tả	Toán	Toán	Toán	
	3	Tin học	Toán	TN xã hội	Chính tả	Tập làm văn	
	4	Tin học	LT và câu	Tập viết	TViệt(Tăng)	TN xã hội	
Chiều	5	Tập đọc	Anh văn	Toán(Tăng)	Anh văn	Tiếng Việt (tăng)	
	6	Kể chuyện	Anh văn	TViệt(Tăng)	Âm nhạc	Toán (tăng)	
	7	Đạo đức	HĐGDNGLL	Thủ công	Mỹ Thuật	SHL	
Tổng số tiết/tuần		35 tiết/ tuần					

TỔNG HỢP			
TT	Nội dung	Số lượng tiết học	Ghi chú
1	Tiếng Việt	280	
2	Toán	175	
3	Đạo đức	35	
4	Tự nhiên và Xã hội	70	
5	Giáo dục thể chất	70	
6	Nghệ thuật (Âm nhạc, Mĩ thuật)	70	
7	Thủ công	35	
8	Môn học tự chọn	210	-Tin học: 70 -Tiếng Anh: 140
9	Hoạt động tập thể	105	-SHDC: 35; SHL: 35; HĐGDNGLL: 35
10	Hoạt động củng cố tăng cường	175	-TV: 105 -T: 70
11	Hoạt động theo nhu cầu người học	0	
12	Sinh hoạt chuyên môn	24	
13	Các ngày nghỉ trong năm	7 ngày	(Lễ Quốc khánh 02/9/2021 (2 ngày), Ngày Nhà giáo 20/11/2021, Tết Dương lịch 01/01/2022, Giỗ Tổ Hùng Vương 10/4/2022, Lễ Chiến thắng 30/4/2022, Ngày Quốc tế lao động 01/5/2022)
14	Tổng số tiết học kì I	630	
15	Tổng số tiết học kì II	595	

LỚP 4

TUẦN 1 – TUẦN 35							Điều chỉnh kế hoạch Tuần
THỜI GIAN	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	
Sáng	1	SHDC	Toán	Tập đọc	LT và câu	Tập làm văn	- Kế hoạch dạy bù: Tuần 16 bù 1 ngày nghỉ Tết Dương lịch; tuần 19 bù 1 ngày nghỉ Tết Âm lịch; tuần 29 bù 1 ngày nghỉ Giỗ Tổ Hùng Vương; tuần 31 bù 1 ngày lễ chiến thắng 30/4; tuần 32 bù ngày Quốc tế Lao động 1/5
	2	Tập đọc	Chính tả	Toán	Anh văn	Toán	
	3	Toán	Địa lí	Lịch sử	Tập làm văn	LT và câu	
	4	Mỹ Thuật	Âm nhạc	Thể dục	Toán	Toán(Tăng)	
Chiều	5	Tin học	Khoa học	Kể chuyện	Kĩ thuật	Tiếng Việt (tăng)	
	6	Thể dục	Đạo đức	TViệt(Tăng)	Khoa học	Toán(tăng)	
	7	Anh văn	Toán(Tăng)	Tin học	HĐGDNGLL	SHL	
Tổng số tiết/tuần	35 tiết/tuần						

TỔNG HỢP			
TT	Nội dung	Số lượng tiết học	Ghi chú
1	Tiếng Việt	280	
2	Toán	175	
3	Đạo đức	35	
4	Khoa học	70	
5	Lịch sử-Địa lý	70	
6	Giáo dục thể chất	70	
7	Nghệ thuật (Âm nhạc, Mĩ thuật)	70	
8	Kĩ thuật	35	
9	Môn học tự chọn	140	-Tin học: 70 -Tiếng Anh: 70
10	Hoạt động tập thể	105	-SHDC: 35; SHL: 35; HĐGDNGLL: 35
11	Hoạt động củng cố tăng cường	175	-TV: 70 -T: 105
12	Hoạt động theo nhu cầu người học	0	
13	Sinh hoạt chuyên môn	24	
14	Các ngày nghỉ trong năm	7 ngày	(Lễ Quốc khánh 02/9/2021 (2 ngày), Ngày 20/11/2021, Tết Dương lịch 01/01/2022, Giỗ Tổ Hùng Vương 10/4/2022, Lễ Chiến thắng 30/4/2022, Ngày Quốc tế lao động 01/5/2022)
15	Tổng số tiết học kì I	630	
16	Tổng số tiết học kì II	595	

LỚP 5

TUẦN 1 – TUẦN 35							
THỜI GIAN		Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Điều chỉnh kế hoạch Tuần
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	
Sáng	1	SHDC	Toán	Toán	Tập làm văn	Tập làm văn	- Kế hoạch dạy bù: Tuần 16 bù 1 ngày nghỉ Tết Dương lịch; tuần 19 bù 1 ngày nghỉ Tết Âm lịch; tuần 29 bù 1 ngày nghỉ Giỗ Tổ Hùng Vương; tuần 30 bù 1 ngày lễ chiến thắng 30/4; tuần 32 bù ngày Quốc tế Lao động 1/5
	2	Tập đọc	Chính tả	LT và câu	Toán	Toán	
	3	Toán	Âm nhạc	Anh văn	LT và câu	Toán(Tăng)	
	4	Đạo đức	Mỹ Thuật	Anh văn	Khoa học	Kĩ Thuật	
Chiều	5	Khoa học	Kể chuyện	Tập đọc	Tin học	Tiếng Việt (tăng)	
	6	Lịch sử	TViệt(Tăng)	Địa lí	Tin học	Toán (tăng)	
	7	Thể dục	HĐGDNGLL	Toán(Tăng)	Thể dục	SHL	
Tổng số tiết/tuần		35 tiết/tuần					

TỔNG HỢP			
TT	Nội dung	Số lượng tiết học	Ghi chú
1	Tiếng Việt	280	
2	Toán	175	
3	Đạo đức	35	
4	Khoa học	70	
5	Lịch sử-Địa lý	70	
6	Giáo dục thể chất	70	
7	Nghệ thuật (Âm nhạc, Mĩ thuật)	70	
8	Kĩ thuật	35	
9	Môn học tự chọn	140	-Tin học: 70 -Tiếng Anh: 70
10	Hoạt động tập thể	105	-SHDC: 35; SHL: 35; HĐGDNGLL: 35
11	Hoạt động củng cố tăng cường	175	-TV: 70 -T: 105
12	Hoạt động theo nhu cầu người học	0	
13	Sinh hoạt chuyên môn	24	
14	Các ngày nghỉ trong năm	7 ngày	(Lễ Quốc khánh 02/9/2021 (2 ngày), Ngày 20/11/2021, Tết Dương lịch 01/01/2022, Giỗ Tổ Hùng Vương 10/4/2022, Lễ Chiến thắng 30/4/2022, Ngày Quốc tế lao động 01/5/2022)
15	Tổng số tiết học kì I	630	

16	Tổng số tiết học kì II	595	
----	------------------------	-----	--